

VL, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Số:50/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:158/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Đào Tuấn A, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn TT, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn TT, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Đào Thanh X, sinh ngày 07/11/2006, cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 31/01/2014. Cháu X và cháu Đ là con của anh Tuấn A và chị N. Người giám hộ cho cháu X, cháu Đ là chị N và anh Tuấn A.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Tuấn A và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Tuấn A và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đào Tuấn A và chị Nguyễn Thị N có ba con chung là các cháu: Đào Thanh Tú, sinh ngày 14/11/2003, cháu Đào Thanh X, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 31/01/2014. Đối với cháu Tú đã đến tuổi trưởng thành nên anh Tuấn A và chị N không có nghĩa vụ phải nuôi dưỡng cháu. Đối với cháu X, cháu Đ, anh Tuấn A và chị N thỏa thuận giao hai cháu cho anh Tuấn A trực tiếp giải quyết cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị N, anh Tuấn tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Tuấn A và chị N cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đào Tuấn A chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011835 ngày 09 tháng 11 năm 2022, anh Tuấn A đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Tuấn A tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã TT
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

